

Bản án số: 16/2019/HS-ST
Ngày 14-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Chơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Duyên và ông Bùi Minh Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Minh Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Khánh Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số 16/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2019/HSST-QĐ ngày 06 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn H**, sinh năm 1989 tại huyện A, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp N, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Q, sinh năm 1963 và bà Lê Thị T, sinh năm 1969; có vợ tên Thị L, sinh năm 1998 và có 01 người con sinh năm 2016; tiền án: Ngày 14/9/2016 Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo bản án số 61/2016/HS-ST, chấp hành tại Trại giam Thủ Đức – Bộ Công an. Đến ngày 18/9/2018 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/7/2019 cho đến nay.
Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn H: Ông Trần Khánh – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang. Có mặt

Người bị hại: Anh Danh Ngọc H, sinh năm 2000. Có mặt

Địa chỉ: Ấp B, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị T, sinh năm 1969. Có mặt

Địa chỉ: Ấp N, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

2. Anh Trần Huệ M, sinh năm 1989. Vắng có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp B, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

3. Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn H.

Địa chỉ: Tầng A Tòa nhà G, 24C P, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu N. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thiên T. Chức vụ: Giám đốc thu hồi nợ.

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Võ Thành N. Chức vụ Nhân viên thu hồi nợ trực tiếp.

Địa chỉ: Ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang

Người làm chứng:

1. Bà Thị Đ, sinh năm 1976. Vắng có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp B, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang

2. Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1955. Vắng có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Số A, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 20/5/2019, Lê Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Exciter màu xanh, biển số 68B1-411.93 đến nhà Danh Ngọc H thuộc ấp B, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang để thuê anh H đánh đàn nhạc sống. Lê Văn H gặp bà Thị Đ (mẹ của H) thì được bà Thị Đ cho biết H đi công việc ở Thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, không có ở nhà nên H bỏ đi. Lê Văn H điều khiển xe ra Salon T ở Khu phố A, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang lấy 02 cái nón bảo hiểm màu xanh được Salon tặng khi mua xe trước đó.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 20/5/2019, Lê Văn H quay lại nhà của Danh Ngọc H để tiếp tục tìm H thuê đánh đàn. Khi đến nơi, không thấy ai ở nhà nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lê Văn H lén vào phòng ngủ của H lấy

trộm 01 cây đàn ORGAN hiệu PSR-S570 màu đen, đựng trong túi vải màu đen có chữ YAMAHA trên bàn nhựa trong phòng ngủ rồi đeo cây đàn sau lưng lên xe định chạy đi. H làm rơi lại 01 nón bảo hiểm màu xanh trước cửa nhà Danh Ngọc H. H không nhặt mà tiếp tục điều khiển xe chạy đi hướng về ấp 5, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang được một đoạn khoảng 350m thì va chạm vào cây tràm bên đường bề đèn xi nhan tín hiệu và búng xe bên trái phía trước, làm rơi thêm 01 nón bảo hiểm màu xanh. H tiếp tục điều khiển xe mang cây đàn ORGAN ra thành phố R, tỉnh Kiên Giang với mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Lúc này, phát hiện cây đàn ORGAN bị lấy mất, bà Thị Đ gọi điện thoại cho con là Danh Ngọc H biết sự việc. Anh Hà đến trình báo Công an xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang đồng thời cùng gia đình của Lê Văn H gọi điện vận động H mang cây đàn ORGAN về trả lại cho H.

Tại Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 18/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản H An Biên kết luận: 01 cây đàn ORGAN, hiệu PSR-S750 màu đen giá 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Biên tiến hành thu giữ vật chứng gồm: 01 cây đàn ORGAN hiệu PSR-S750 màu đen có bao vải màu đen chữ YAMAHA; 02 nón bảo hiểm có cùng đặc điểm màu xanh ghi dòng chữ YAMAHA Trục màu đỏ phía sau nón; 01 cái búng xe bên trái phía trước màu xanh đen ghi dòng chữ YAMAHA bị bể một đường dài 12 cm; 01 ốp đèn nhai màu trắng đen phía trước bên trái bị hư hỏng; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter màu xanh đen, số máy G3D4E912457, số khung 1010KY146029, biển kiểm soát 68B1-411.93.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện An Biên đã trả lại cho bị hại Danh Ngọc H 01 cây đàn ORGAN hiệu PSR-S750 màu đen có bao vải màu đen chữ YAMAHA.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKS-HS ngày 27/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Về hình phạt, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52;

điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên xử bị cáo Lê Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Đối với cây đàn ORGAN hiệu PSR-S750 màu đen có bao vải màu đen chữ YAMAHA đã trả lại cho người bị hại Danh Ngọc H xong, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Về biện pháp tư pháp:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter màu xanh đen, số máy G3D4E912457, số khung 1010KY146029, biển kiểm soát 68B1-411.93. Tuy bị cáo dùng làm phương tiện thực hiện tội phạm nhưng do bị cáo có ý định phạm tội bộc phát nhất thời, nguồn tiền mua xe do gia đình bị cáo cho và đây cũng là phương tiện sử dụng chung cho gia đình bị cáo. Do vậy, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự trả lại xe cho bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý, ông Trần Khánh bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa:

Thống nhất với tội danh, tình tiết tăng nặng và một phần tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát luận tội; đề nghị áp dụng bổ sung tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm a, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; về trách nhiệm dân sự không ý kiến;

Xét về hành vi của bị cáo, bị cáo và gia đình bị cáo tác động đã làm giảm bớt tác hại nên hậu quả chưa gây thiệt hại; bị cáo đang nuôi con nhỏ, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và có công cách mạng;

Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm a, h, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 quy định về án phí lệ phí Tòa án xử bị cáo mức hình phạt dưới khung mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, đồng thời miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm.

Ý kiến của bị hại anh Danh Ngọc H:

Anh Hà đã nhận lại tài sản mất trộm, không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự; về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- ***Bà Lê Thị T:*** Bà xin nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter màu xanh đen, số máy G3D4E912457, số khung 1010KY146029,

biển kiểm soát 68B1-411.93 vì đây là tài sản do vay tiền mua cho Lê Văn H đứng tên vì bà không có giấy phép lái xe, đây là phương tiện đi lại chung của cả gia đình và hiện nay chưa trả hết tiền nợ từ việc mua xe trả góp; về trách nhiệm hình sự thì đề nghị Hội đồng xét xử mức án nhẹ để bị cáo sớm trở về làm ăn lo cho gia đình.

- Đại diện Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn H, ông Võ Thành N:

Ngày 11/5/2019 Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn H và Lê Văn H ký đề nghị cấp tín dụng kèm hợp đồng đồng tín dụng số 2W013635407 với nội dung, cho H vay số tiền 23.000.000đ để mua xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, số khung 1010KY146029, số máy G3D4E-146029. Hợp đồng thỏa thuận, vào ngày 10 hàng tháng, H phải thanh toán cho Công ty số tiền là 2.178.228đ, liên tục trong 15 tháng, bắt đầu từ ngày 10/6/2019 đến ngày 10/8/2020, hiện bị cáo H còn nợ 09 tháng chưa trả.

Do vậy, đại diện Công ty có ý kiến yêu cầu theo hai trường hợp, nếu Hội đồng xét xử xử tịch thu sung công quỹ Nhà nước thì đề nghị hóa giá bán trả nợ cho Công ty, phần còn lại tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo giá trị; trường hợp trả lại cho gia đình bị cáo thì Công ty đồng ý cho bị cáo tiếp tục thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận, tiếp tục trả nợ theo thỏa thuận hàng tháng.

Ý kiến bị cáo: Thống nhất ý kiến của đại diện Công ty.

Ý kiến tranh luận của Viện kiểm sát:

Với ý kiến bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, Viện kiểm sát nhận thấy hành vi bị cáo đã thực hiện hoàn thành, mục đích đi Rạch Giá bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, nhưng do tác động của gia đình bị cáo chứ bị cáo không chủ động trả tài sản lại cho bị hại nên diễn biến hành vi của bị cáo không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là người phạm tội đã ngăn chặn hoặc làm giảm bớt tác hại của tội phạm;

Còn về tình tiết áp dụng tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự do bị cáo gây thiệt hại chưa lớn, Viện kiểm sát nhận thấy bị cáo thực hiện hành vi đã gây thiệt hại, giá trị tài sản thiệt hại là 10.500.000đ; việc bị cáo trả lại tài sản là do gia đình tác động nằm ngoài ý chí chủ quan của bị cáo;

Từ phân tích trên nên Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm, không áp dụng tình tiết quy định tại điểm a, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ý kiến tranh luận người bào chữa: Đề nghị áp dụng điểm a, h khoản 1 Điều 51, về lý giải quy định này thì chưa có văn bản nào hướng dẫn áp dụng, do vậy đề nghị Hội đồng xem xét và quyết định.

Bị cáo Lê Văn H nói lời sau cùng: Bị cáo tự nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi thực hiện tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa đã làm rõ:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 20/5/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Exciter màu xanh, biển số 68B1-411.93 đến nhà của Danh Ngọc H thuộc ấp B, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang để tiếp tục tìm H thuê đánh đàn nhưng không thấy ai ở nhà nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, bị cáo vào phòng ngủ của H lấy trộm 01 cây đàn ORGAN hiệu PSR-S570 màu đen, đựng trong túi vải màu đen có chữ YAMAHA trên bàn nhựa với mục đích đem bán lấy tiền chi sài cá nhân. Trị giá theo Kết luận định giá 01 cây đàn ORGAN, hiệu PSR-S750 màu đen là 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng). Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi nhận thức được việc lợi dụng sự sơ hở của bị hại lén lút lấy trộm tài sản của họ là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lười lao động chân chính, muốn có tiền nhanh chóng để chi xài cá nhân mà bị cáo đã bất chấp mọi hậu quả pháp lý.

Hành vi của bị cáo không những đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến sở hữu tài sản của chủ sở hữu hợp pháp mà còn làm mất an ninh trật tự xã hội và gây hoang mang tư tưởng của người dân địa phương. Mặc khác bị cáo đã từng bị xét xử về tội cướp tài sản, lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo phải biết ăn năn, hối cải để chí thú lao động chân chính để giúp ích cho gia đình và xã hội nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội liên quan đến quyền sở hữu tài sản nên cần xử bị cáo một mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ và hậu quả bị cáo đã gây ra để bị cáo có đủ thời gian cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm phòng ngừa chung cho những người khác có ý định tương tự như bị cáo.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Văn H bị Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xử 03 năm 06 tháng tù về tội cướp tài sản, chấp hành xong ngày 18/9/2018, đến ngày 20/5/2019 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra biết ăn năn hối cải; tự nguyện trả lại tài sản cho chủ sở hữu; bị cáo thuộc hộ cận nghèo, gia đình có công với cách mạng; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại, Danh Ngọc H đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm, tại tòa không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[5] Về biện pháp tư pháp:

Đối với các vật chứng vụ án gồm: 02 nón bảo hiểm có cùng đặc điểm màu xanh ghi dòng chữ YAMAHA Trục màu đỏ phía sau nón; 01 cái bửng xe bên trái phía trước màu xanh đen ghi dòng chữ YAMAHA bị bể một đường dài 12 cm; 01 ốp đèn nhai màu trắng đen phía trước bên trái bị hư hỏng; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter màu xanh đen, số máy G3D4E912457, số khung 1010KY146029, biển kiểm soát 68B1-411.93.

Hội đồng xét xử nhận thấy, nguồn tiền mua xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter màu xanh đen, số máy G3D4E912457, số khung 1010KY146029, biển kiểm soát 68B1-411.93 do gia đình bị cáo, cụ thể là mẹ bị

cáo là bà Lê Thị T vay của người khác là chủ yếu, hiện xe đang trong thời gian thế chấp trả góp chưa xong, việc mua xe chủ yếu sử dụng cho việc đi lại trong gia đình; còn về hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo chỉ nhất thời sử dụng xe này làm phương tiện thực hiện tội phạm một lần. Hơn nữa, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo hiện thuộc diện hộ cận nghèo, lao động chính là bị cáo và cha bị cáo, bị cáo hiện còn có người em bị bệnh chất độc da cam, vợ bị cáo bỏ đi và mẹ bị cáo cũng bị bệnh đang trực tiếp nuôi con bị cáo. Do vậy, để đảm bảo cho gia đình bị cáo tiếp tục trả nợ cho Công ty và có phương tiện đi lại trong cuộc sống hằng ngày, Hội đồng xét xử thống nhất không tịch thu các vật chứng liên quan đến vụ án mà trả lại cho bị cáo.

Xét ý kiến, yêu cầu của đại diện Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn H và bà Lê Thị T là có căn cứ, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận.

Ghi nhận ý kiến đại diện Công ty tiếp tục cho bà Lê Thị T và bị cáo Lê Văn H tiếp tục thực hiện hợp đồng tín dụng số 2W013635407 ngày 11/5/2019, vay để mua xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, số khung 1010KY146029, số máy G3D4E-146029, hiện còn nợ 09 tháng chưa trả, mỗi tháng trả 2.178.228đ.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận. Tuy nhiên, cũng cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo do bị cáo đã khắc phục hậu quả bằng việc đã hoàn trả lại tài sản cho bị hại xong.

[7] Xét ý kiến bào chữa của Trợ giúp viên cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận một phần, không chấp nhận đề nghị áp dụng điểm a, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bởi lý do, bị cáo thực hiện tội phạm lần này với ý thức nhằm mục đích bán lấy tiền chi sài cá nhân, tuy nhiên từ việc phát hiện của bị hại, tác động từ gia đình yêu cầu bị cáo trả lại cho bị hại bị cáo mới đem về trả tài sản lấy trộm; thiệt hại về tài sản giá trị 10.500.000đ, giá trị tài sản không nhỏ, đây là phương tiện làm thuê của bị hại, theo quy định khởi điểm xử lý trách nhiệm hình sự 2.000.000đ đã bị xử lý về trách nhiệm hình sự nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho rằng bị cáo “làm giảm bớt tác hại tội phạm” và “gây thiệt hại không lớn”.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xét bị cáo thuộc diện cận hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ tiền án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 06 tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày vào chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên miễn xét.

3. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự

Hoàn trả cho bị cáo Lê Văn H các tài sản gồm: 02 nón bảo hiểm có cùng đặc điểm màu xanh ghi dòng chữ YAMAHA Trục màu đỏ phía sau nón; 01 cái bửng xe bên trái phía trước màu xanh đen ghi dòng chữ YAMAHA bị bể một đường dài 12 cm; 01 ốp đèn nhai màu trắng đen phía trước bên trái bị hư hỏng; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter màu xanh đen, số máy G3D4E912457, số khung 1010KY146029, biển kiểm soát 68B1-411.93. Theo quyết định số 09/QĐ-VKS-HS ngày 27/9/2019 về việc chuyển giao vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiên Giang.

Ghi nhận ý kiến giữa đại diện Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn H tiếp tục cho bà Lê Thị T và bị cáo H tiếp tục thực hiện hợp đồng tín dụng số 2W013635407 ngày 11/5/2019, vay để mua xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, số máy G3D4E-146029, số khung 1010KY146029 hiện còn nợ 09 tháng chưa trả, mỗi tháng trả 2.178.228đ.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn toàn bộ tiền án phí cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Dương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Noinhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên, tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- THA Dân sự, Hình sự;
- NTG; CA huyện AnBiên;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ, văn phòng (Dương).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần ThịChon